

Số: 705 /BC-HĐND

Bến Tre, ngày 14 tháng 11 năm 2017

BÁO CÁO THẨM TRA

**Tình hình thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh
về phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 và nhiệm vụ, giải pháp
phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 (lĩnh vực kinh tế)**

I. Kết quả thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế năm 2017:

1. Thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

Thống nhất với báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2017 ước đạt 6,7%, trong đó khu vực I (Nông-Lâm-Thủy sản) tăng 3,2%; khu vực II (Công nghiệp-Xây dựng) tăng 9,9 %; khu vực III (Thương mại-Dịch vụ) tăng 8,1%. Trong 24 chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu đề ra năm 2017, dự kiến thực hiện đạt và vượt 21 chỉ tiêu, còn 03 chỉ tiêu là: GRDP bình quân đầu người; tổng vốn đầu tư toàn xã hội và chỉ tiêu an toàn giao thông không đạt nghị quyết

2. Kết quả thực hiện trên từng lĩnh vực

a. Lĩnh vực Nông-lâm-thủy sản (khu vực I):

Sau đợt hạn mặn năm 2016, sản xuất nông nghiệp đã phục hồi và phát triển trở lại, năm 2017 giá trị tăng thêm khu vực I ước đạt 3,2% (so nghị quyết 2%), trong đó sản xuất Nông nghiệp ước tăng trưởng 2,2% và thủy sản tăng trưởng 5,3%.

Bên cạnh những kết quả đạt được, phát triển Nông nghiệp tỉnh nhà còn rất nhiều khó khăn như: Hệ thống hạ tầng cho sản xuất Nông nghiệp chưa được đầu tư hoàn chỉnh nhất là hệ thống thủy lợi, thời tiết diễn biến bất thường do biến đổi khí hậu; dịch bệnh trên cây trồng vật nuôi diễn biến phức tạp, giá cả thị trường nông sản luôn biến động, trình độ sản xuất nông nghiệp còn thấp, chất lượng hàng nông- thủy sản chưa đáp ứng yêu cầu thị trường, sức cạnh tranh hàng hóa không cao, trong năm 2017 giá nhiều mặt hàng nông sản bấp bênh như: lúa, heo, bò, gà giá xuống thấp, người chăn nuôi bị lỗ nặng.

Do đặc điểm sản xuất nhỏ, manh mún, chưa tổ chức lại sản xuất hàng hóa theo qui mô lớn hướng vào thị trường, cung cầu và yêu cầu sản xuất sạch của thị trường còn là rào cản lớn nhất đối với hàng hóa nông - thủy sản Bến Tre khi hội nhập vào thị trường trong nước, khu vực và thế giới.

Nhiệm vụ tái cơ cấu Nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị tăng thêm, phát triển bền vững bước đầu mới hình thành vùng sản xuất với cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi phù hợp để cho năng suất cao hơn nhưng chưa phải là hiệu

quả hơn vì chưa tạo được liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Phong trào phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã còn nhiều yếu kém, tổ hợp tác, hợp tác xã chưa đóng vai trò trung tâm để liên kết Nông dân tổ chức lại sản xuất theo thị trường và liên kết với Doanh nghiệp cung ứng đầu vào cho sản xuất, liên kết đầu ra tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp nhằm phát triển chuỗi giá trị sản phẩm.

Mô hình liên kết giữa Nông dân và các tổ chức của Nông dân với doanh nghiệp trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm còn nhiều bất cập, không bền vững. Chưa xây dựng hoàn chỉnh cánh đồng lớn liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đúng theo qui định, vì vậy cũng chưa xây dựng được chuỗi giá trị sản phẩm thực chất có hiệu quả và bền vững.

Không còn lựa chọn nào khác, Nông nghiệp Bến Tre phải là ngành nông nghiệp sản xuất hàng hóa theo thị trường, sản xuất với trình độ kỹ thuật cao hơn và sản xuất có liên kết tiêu thụ sản phẩm, sản xuất theo chuỗi giá trị.

Để đạt mục tiêu trên, Ban kinh tế ngân sách kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm hơn trong chỉ đạo các sở, ngành chức năng, địa phương tập trung vào một số nhiệm vụ sau:

- Phát triển phong trào kinh tế hợp tác, hợp tác xã để liên kết nông dân sản xuất hàng hóa với qui mô lớn hơn và sản xuất theo yêu cầu thị trường.

- Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp-nông thôn liên kết với nông dân tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Xây dựng cánh đồng lớn liên kết làm cơ sở thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư và phát triển chuỗi sản phẩm chủ lực, bền vững nhằm thực hiện đạt mục tiêu tái cơ cấu nông nghiệp tỉnh nhà, lồng ghép xây dựng thành công xã nông thôn mới.

b. Xây dựng xã nông thôn mới:

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng xã nông thôn mới được các ngành, các cấp quan tâm thực hiện, đến nay có 21 xã đạt chuẩn được công nhận xã nông thôn mới; 04 xã đạt 15-18 tiêu chí; 54 xã đạt 10-14 tiêu chí; 68 xã đạt 5-9 tiêu chí, trung bình đạt tiêu chí trên một xã là 10,86 tiêu chí, riêng 09 xã đăng ký xây dựng để được công nhận xã nông thôn mới năm 2017 đến nay chỉ đạt từ 11-17 tiêu chí.

Nhìn chung cuộc vận động toàn dân thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng xã nông thôn mới phát triển và có sức lan tỏa rộng, tạo sự phát triển không ngừng về đời sống vật chất và tinh thần cho người dân trong nông thôn.

Tuy nhiên, tiến độ xây dựng xã nông thôn mới còn chậm, xử lý nợ tiêu chí, nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng xã nông thôn mới chuyển biến chưa rõ nét. Việc nâng chất và phát huy tiêu chí nông thôn mới tại các xã được công nhận chưa được quan tâm thường xuyên, nhiều xã nông thôn mới chưa trả

nợ tiêu chí hộ nghèo và có những tiêu chí biểu hiện sa sút như: hình thức tổ chức sản xuất (tiêu chí 13), tiêu chí môi trường (17); tiêu chí (19) an ninh trật tự.

Để phát huy và nâng chất 19 tiêu chí tại các xã đã đạt chuẩn Nông thôn mới, Ủy ban nhân dân tỉnh cần rà soát và có kế hoạch chỉ đạo tập trung phát huy nâng chất 19 tiêu chí và nâng cao chất lượng công nhận xã nông thôn mới.

c. Sản xuất Công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp (khu vực II):

Giá trị tăng thêm khu vực công nghiệp xây dựng ước đạt 9,9% (nghị quyết 11,3%); trong đó ngành công nghiệp tăng 9,3%, ngành xây dựng tăng 12,9%.

Sản xuất công nghiệp tăng trưởng khá, ước giá trị sản xuất Công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp đạt 24.800 tỷ đồng tăng 13,3% so cùng kỳ. Đầu tư lắp đặt hơn 95% diện tích khu công nghiệp tỉnh, đang tiếp tục kêu gọi đầu tư vào các cụm công nghiệp ở địa phương. Tăng trưởng khu vực II góp phần vào tăng trưởng kinh tế chung toàn tỉnh, có tác động tích cực đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng công nghiệp hóa hiện đại hóa.

Bên cạnh những kết quả đạt được, phát triển công nghiệp của tỉnh cũng còn những hạn chế như sau:

Các sản phẩm công nghiệp chủ lực tăng trưởng không đều, còn một số mặt hàng giảm thấp ước không đạt kế hoạch như chỉ xơ dừa, thuốc lá điều, com dừa nạo sấy.

Giá trị kim ngạch xuất khẩu tuy đạt kế hoạch, nhưng trong đó giá trị kim ngạch xuất khẩu của doanh nghiệp FDI chiếm 63,56% trong tổng kim ngạch xuất khẩu của toàn tỉnh, qua khảo sát thấy phần lớn doanh nghiệp FDI nhập nguyên liệu từ bên ngoài về sản xuất gia công tạo sản phẩm xuất khẩu, nên phần lớn giá trị kim ngạch xuất khẩu của doanh nghiệp FDI cũng không ảnh hưởng tích cực đến tăng trưởng khu vực II.

Tiến độ đầu tư một số dự án trong khu công nghiệp chậm còn nhiều dự án đang xây dựng, đang lập thủ tục đầu tư, xây dựng hạ tầng trong và ngoài khu công nghiệp thiếu đồng bộ, chưa hoàn thiện còn ngập úng cục bộ vào mùa mưa. Qui mô đầu tư dự án ở mức vừa và nhỏ, công nghiệp chưa tạo được thế đột phá trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng nâng cao chất lượng và hiệu quả.

Tiến độ xây dựng hạ tầng và kêu gọi lắp đặt cụm công nghiệp chậm, thiếu đồng bộ và không có quỹ đất sạch để kêu gọi đầu tư.

d. Thương mại dịch vụ (khu vực III)

Thông nhất với báo cáo về giá trị tăng thêm khu vực thương mại-dịch vụ ước đạt 8,1%, đạt theo nghị quyết, hoạt động thương mại tăng trưởng khá. Thương mại nội địa có tăng trưởng đáp ứng tốt cho nhu cầu sản xuất và tiêu dùng trong dân. Hệ thống hạ tầng chợ được quan tâm đầu tư ngày một khang trang, đáp ứng yêu cầu mua bán của nhân dân tốt hơn. Thương mại tuy có phát triển nhưng còn nhiều hạn chế yếu kém, hệ thống thu gom, thoát nước mưa ở

nhiều chợ nông thôn không tốt, còn sinh lây vào mùa mưa gây ô nhiễm môi trường, nhiều chợ chưa đảm bảo yêu cầu chợ văn minh theo tiêu chí chợ nông thôn mới.

Phát triển chợ tự phát đang diễn ra khá phổ biến ở nhiều nơi nhất là ở khu vực nông thôn, nhóm chợ tại ngã tư, ngã ba ven bên đường gây mất an toàn giao thông và ô nhiễm môi trường.

Vận chuyển, mua bán hàng cấm, gian lận thương mại còn diễn biến phức tạp gây thiệt hại lớn cho người tiêu dùng và ngân sách nhà nước (theo báo cáo của Ban Chỉ đạo 389).

e. Quản lý tài nguyên và môi trường:

Thống nhất với báo cáo về những kết quả đạt được trong quản lý nhà nước đối với lĩnh vực tài nguyên và môi trường, từng bước ổn định quản lý đất đai theo qui hoạch, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức, cá nhân đạt 94,5%, đất công được xác lập hồ sơ quản lý, công tác quản lý tài nguyên, môi trường ngày một tốt hơn đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế xã hội.

Tuy nhiên trong lĩnh vực này cũng còn nhiều hạn chế:

Quản lý đất công, đất bãi bồi ven sông, ven biển chưa tốt, còn một bộ phận đất công bị chiếm hữu sử dụng trái pháp luật nhưng chưa xử lý được, thiếu kiểm tra, quản lý các tổ chức, cá nhân trong việc sử dụng đất, cho thuê đất, thuê mặt nước nuôi thủy sản đã vi phạm pháp luật về đất đai.

Ô nhiễm môi trường tại các khu, cụm công nghiệp, tại các bãi rác ứ đọng, ô nhiễm mùi hôi trong vùng chăn nuôi gia súc, gia cầm, ô nhiễm tại các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp, làng nghề, chợ, sản xuất nông nghiệp, ô nhiễm tại khu dân cư, vấn đề nhiễm bẩn nông sản thực phẩm, nhiều vấn đề đang vượt ra tầm kiểm soát là mối đe dọa nghiêm trọng đến chất lượng cuộc sống của cộng đồng dân cư. Ủy ban nhân dân tỉnh, các ngành chức năng cần quyết liệt hơn nữa trong quản lý kiểm soát ô nhiễm môi trường.

II. Nhiệm vụ phát triển kinh tế năm 2018:

Thống nhất với mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề ra trong báo cáo. Ban kinh tế - ngân sách đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm thêm một số nội dung nhiệm vụ sau:

- Tập trung nguồn lực đầu tư phục hồi phát triển sản xuất nông nghiệp, nâng lên mức tăng trưởng khu vực Nông - Lâm - Thủy sản đạt và vượt nghị quyết đề ra với tinh thần tăng tốc. Trọng tâm là việc đầu tư phát triển hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp như: hệ thống thủy nông đầu mối, hệ thống thủy lợi nội đồng đáp ứng cho yêu cầu sản xuất trong điều kiện ứng phó biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn; chuyển giao công nghệ, kỹ thuật mới vào sản xuất, chọn công tác giống, kỹ thuật canh tác làm giải pháp đột phá để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất nông nghiệp.

- Liên kết nông dân lại, tổ chức lại sản xuất hàng hóa với qui mô lớn hơn có liên kết với doanh nghiệp trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, sản xuất theo yêu cầu của thị trường với phương thức sản xuất theo chuỗi giá trị.

- Nâng cao chất lượng xây dựng xã nông thôn mới dựa vào việc phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng xã nông thôn mới, phát triển hạ tầng thiết yếu trọng tâm là phát triển sản xuất, nâng cao đời sống vật chất tinh thần của người dân nông thôn, phát triển xã hội nông thôn tạo nguồn nội lực để huy động xây dựng xã nông thôn mới bền vững.

- Ưu tiên kêu gọi đầu tư sản xuất công nghiệp chế biến Nông-Lâm-Thủy sản chất lượng cao gắng hỗ trợ phát triển nông nghiệp, tạo quỹ đất sạch để kêu gọi đầu tư vào khu, cụm công nghiệp. Quản lý quy hoạch hệ thống chợ nông thôn, chuyển đổi mô hình quản lý chợ có hiệu quả, huy động nguồn lực đầu tư nâng cấp hạ tầng chợ nông thôn, mạnh dạn xóa chợ tự phát gây ách tắc giao thông và ô nhiễm môi trường, tăng cường công tác quản lý thị trường, phòng chống gian lận thương mại, ổn định lành mạnh thị trường và quản lý tốt việc bán hàng đa cấp.

- Tăng cường công tác truyền thông nâng cao trách nhiệm các ngành, các cấp, cộng đồng dân cư về bảo vệ môi trường, đảm bảo 100% doanh nghiệp sản xuất trong khu công nghiệp Giao Long, khu công nghiệp An Hiệp, trong các cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh cam kết bảo vệ tốt môi trường và thực hiện quan trắc môi trường theo qui định pháp luật.

- Có biện pháp cụ thể xử lý ô nhiễm môi trường tại các bãi rác ứ đọng, ô nhiễm trong vùng chăn nuôi gia súc, ô nhiễm tại các chợ nông thôn, ô nhiễm tại các làng nghề và vấn đề nhiễm bẩn nông sản thực phẩm.

- Rà soát thu hồi, quản lý diện tích đất công, đất bãi bồi, còn mới nổi trên sông, ven biển do các cá nhân, tổ chức chiếm hữu sử dụng trái pháp luật trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thảo luận và quyết định././.

Nơi nhận:

- ĐB HĐND tỉnh;
- Đại biểu khách mời;
- Trang TTĐT HĐND tỉnh;
- Lưu: VT. *vt*

TM. BAN KT - NS HĐND TỈNH
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Văn Quới